

CHÍNH PHỦ
Số: 107/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

*Quy định phạm vi địa bàn hoạt động hải quan;
quan hệ phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá
qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan*

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cụ thể phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; quan hệ phối hợp giữa cơ quan Hải quan với các cơ quan nhà nước hữu quan, Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan.

Điều 2. Phạm vi địa bàn hoạt động hải quan

1. Phạm vi địa bàn hoạt động hải quan là khu vực có ranh giới cụ thể tại khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng biển quốc tế, cảng sông quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế, các địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, khu chế xuất, kho ngoại quan, kho bảo thuế, khu vực ưu đãi hải quan, bưu điện quốc tế, các địa điểm kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong lãnh thổ và trên vùng biển thực hiện quyền chủ quyền của Việt Nam, trụ sở doanh nghiệp khi tiến hành kiểm tra sau thông quan.

2. Phạm vi địa bàn hoạt động hải quan khác là khu vực có ranh giới xác định tại những nơi có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh cần có hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát của cơ quan Hải quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan

1. Cơ quan Hải quan và các cơ quan nhà nước hữu quan có thẩm quyền trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan phải tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mà pháp luật và Nghị định này quy định đối với từng cơ quan.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các cơ quan nhà nước hữu quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Hải quan, hỗ trợ để bảo đảm từng lĩnh vực chỉ có một cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chủ trì thực hiện, tránh sơ hở, chồng chéo, đồng thời không cản trở đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan nhà nước khác.

3. Trong quá trình phối hợp nếu có vướng mắc thì các bên trực tiếp bàn bạc, giải quyết trên cơ sở quy định của pháp luật; nếu không thống nhất thì báo cáo lên cấp lãnh đạo trực tiếp của mỗi đơn vị để có biện pháp giải quyết. Trường hợp lãnh đạo các Bộ, ngành không thống nhất được thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo phối hợp hoạt động của cơ quan Hải quan và các cơ quan nhà nước hữu quan khác tại địa phương trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan.

Chương II

PHẠM VI CỤ THỂ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG HẢI QUAN

Điều 4. Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại khu vực cửa khẩu đường bộ là các khu vực có ranh giới xác định tại một cửa khẩu đường bộ trên tuyến biên giới được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại từng khu vực cửa khẩu đường bộ, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố sở tại xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 5. Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế gồm:

1. Khu vực nhà ga sử dụng cho các chuyến tàu liên vận quốc tế đi, đến; nơi hành khách xuất cảnh, nhập cảnh; sân ga, khu vực kho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh;
2. Bến bãi và các khu vực sử dụng cho các chuyến tàu hỏa liên vận quốc tế đi, đến và thực hiện các dịch vụ vận chuyển hàng hoá được xuất khẩu, nhập khẩu;
3. Những khu vực có các chuyến tàu hỏa liên vận quốc tế chưa làm thủ tục hải quan, đang chịu sự giám sát, kiểm soát của cơ quan Hải quan mà di chuyển đến một địa điểm khác;
4. Những khu vực khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 6. Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại cửa khẩu cảng hàng không dân dụng quốc tế bao gồm:

1. Khu cách ly của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh;
2. Khu vực sân ga, nhà ga hàng không, nơi đi, đến của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh có mang theo hàng hoá, hành lý được xuất khẩu, nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan;
3. Khu vực cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế;
4. Khu vực xếp dỡ, chuyển tải, khu vực kho bãi chứa hàng hóa được xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh qua đường vận tải hàng không;
5. Khu vực sân đỗ tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;
6. Những khu vực khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 7. Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại cửa khẩu cảng biển, cảng sông quốc tế bao gồm:

1. Khu vực ngăn cách tính từ đường ranh giới phía ngoài của vùng nước cảng có hàng hoá ra vào cảng phải chịu sự giám sát hải quan đến ranh giới các cổng cảng, cụ thể gồm các kho bãi, cầu cảng, nhà xưởng, khu hành chính và dịch vụ hàng hải, vùng nước trước cầu cảng, vùng neo đậu, chuyển tải, vùng tránh bão, vùng nước của nhiều cảng gần kề nhau và luồng quá cảnh;
2. Khu vực đón trả hoa tiêu vào đến cảng và nơi quy định cho tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh neo đậu để chờ vào cảng biển, cảng sông quốc tế, neo đậu để chuyển tải và các luồng lạch từ các khu vực nói trên vào cảng biển, cảng sông quốc tế;
3. Những khu vực khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 8. Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại bưu điện quốc tế bao gồm:

1. Khu vực thuộc bưu điện quốc tế;
2. Khu vực thuộc bưu điện và bưu cục kiểm quan nơi nhận chuyển thư tín, bưu kiện, bưu phẩm, các dịch vụ chuyển phát nhanh với nước ngoài theo Công ước của Liên minh bưu chính quốc tế và các quy định về bưu chính của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 9. Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan tại các khu vực ngoài cửa khẩu có thực hiện quản lý hải quan là những khu vực có ranh giới xác định mà ở đó được làm thủ tục hải quan, giám sát hải quan, kiểm tra thực tế hàng hoá, cụ thể gồm:

1. Các khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu, khu thương mại tự do, khu vực ưu đãi hải quan;
2. Khu vực cảng nội địa (ICD), cảng chuyên dùng, kho ngoại quan, kho bảo thuế, kho bãi chuyên dùng chứa hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh của các tổ chức vận tải kinh doanh và giao nhận hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh;
3. Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế trong nội địa để bán hàng miễn thuế cho hành khách xuất cảnh, nhập cảnh;
4. Khu vực địa điểm kiểm tra hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, hoặc địa điểm trung bày, giới thiệu hàng hóa tạm nhập khẩu.

Điều 10. Phạm vi cụ thể địa bàn hoạt động hải quan khác